

Ngày 30/09/2025	3,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.9%	33.6%	34.1%

	Q3/25	
ROE	-2.2%	+/- YoY ▲ 4.9%

	Q3/25		
DT thuần	143	QoQ ▲ 21.0 ▲ 16.9%	YoY ▲ 75.9 ▲ 113%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	368	YoY ▲ 213 ▲ 138%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	23.4	QoQ ▼ 3.60 ▼ 13.3%	YoY ▲ 20.9 ▲ 847%
		tỷ VNĐ	

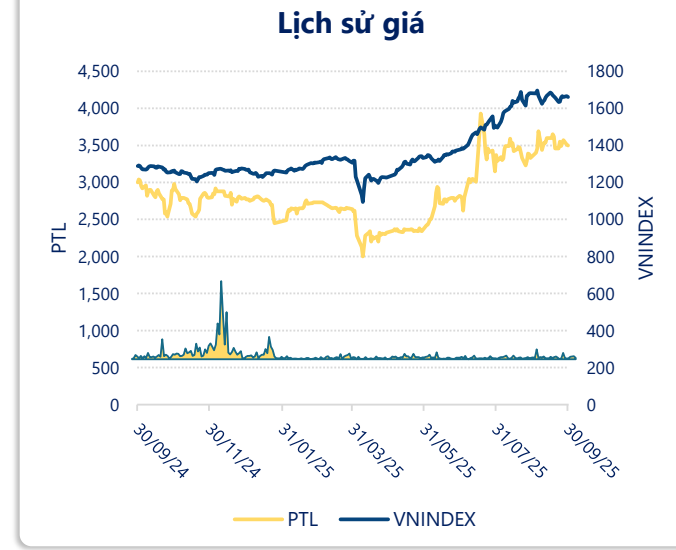
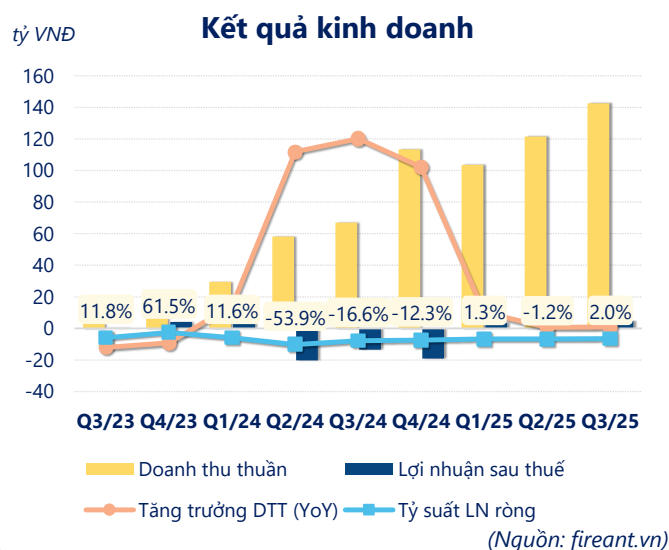
	9T 2025	
LN gộp	65.6	YoY ▲ 16.0 ▲ 32.1%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	5.14	QoQ ▲ 0.45 ▲ 9.5%	YoY ▲ 18.0 ▲ 140%
		tỷ VNĐ	

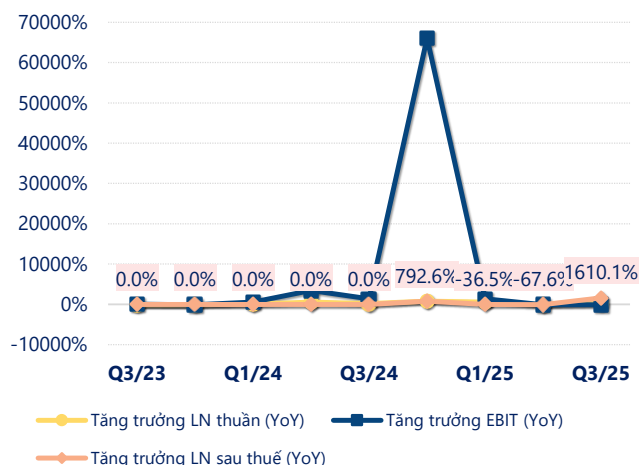
	9T 2025	
LN thuần	15.5	YoY ▼ 9.10 ▼ 36.9%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	4.86	QoQ ▲ 4.55 ▲ 1467%	YoY ▲ 18.3 ▲ 136%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
LN sau thuế	8.69	YoY ▲ 39.0 ▲ 129%
		tỷ VNĐ

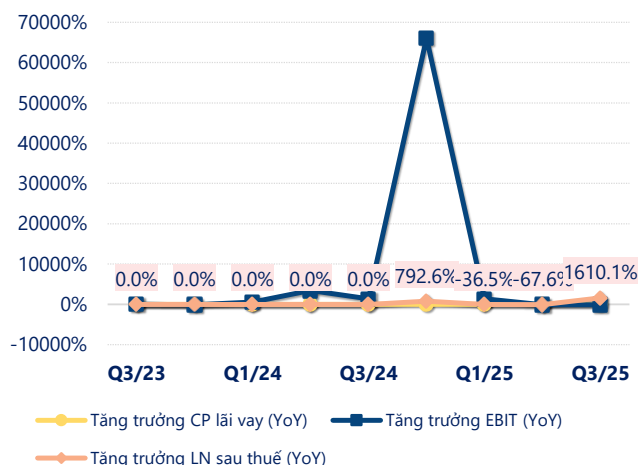


Tăng trưởng lợi nhuận



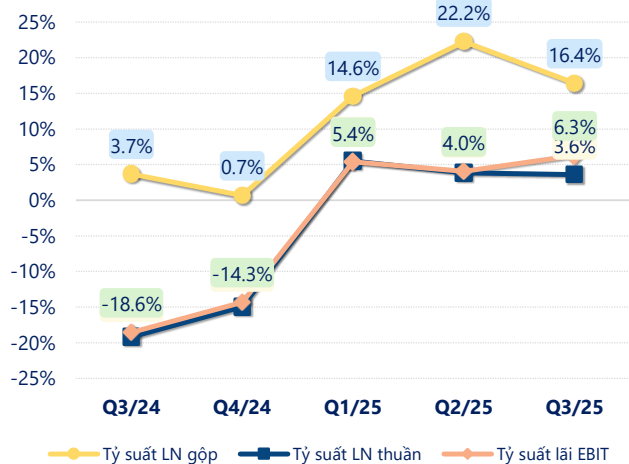
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



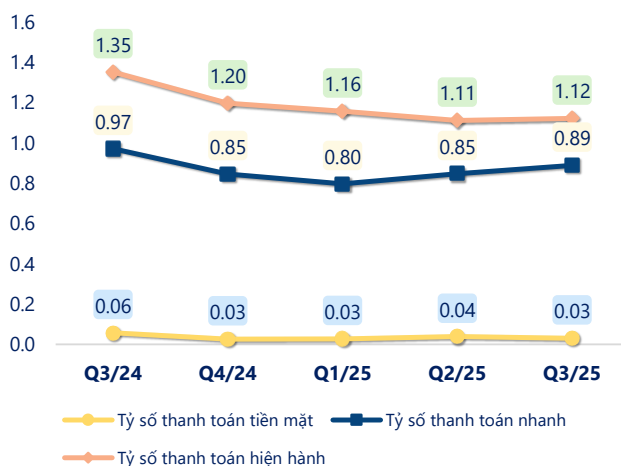
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



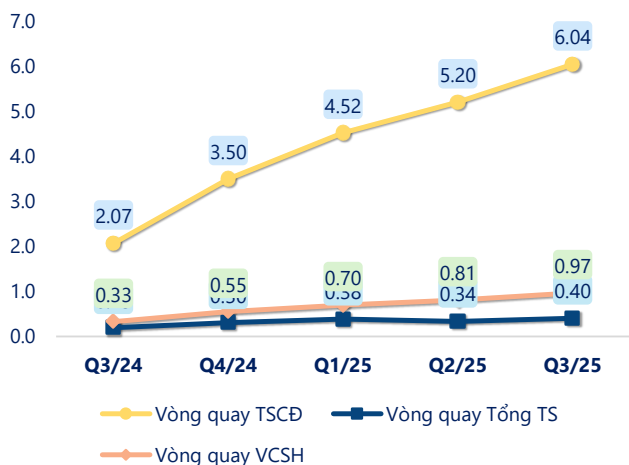
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



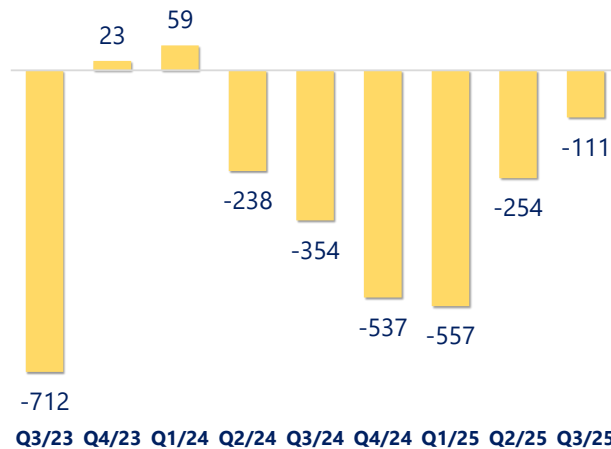
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	143	67.1	113%	368	155	138%
Giá vốn hàng bán	119	64.6	84.6%	302	105	187%
Lợi nhuận gộp	23.4	2.47	847%	65.6	49.6	32.1%
Doanh thu HĐTC	3.46	0.33	950%	8.39	2.30	265%
Chi phí TC	1.74	1.14	52.4%	5.70	1.14	400%
Chi phí lãi vay	1.74	1.14	52.4%	5.70	1.14	400%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.35	0.00		0.50	0.20	151%
Chi phí QLDN	19.6	14.5	35.4%	52.3	26.0	101%
LN thuần từ HĐKD	5.14	-12.9	140%	15.5	24.6	-36.9%
Lợi nhuận khác	2.09	-0.72	390%	-1.76	-46.7	96.2%
LN trước thuế	7.22	-13.6	153%	13.8	-22.1	162%
Lợi nhuận sau thuế	4.86	-13.4	136%	8.69	-30.3	129%
LNST của CĐ cty mẹ	2.92	-11.1	126%	2.87	-39.1	107%

(Nguồn: fireant.vn)

